

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Văn bản số 4265/BTC-NSNN ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính, về các giải pháp chính sách tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho SXKD; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trước tác động của đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh, về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ Văn bản số 2332/BTC-PC ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính, về việc xây dựng và thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;*

*Căn cứ Thông báo số 64/TB-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh, về Kết luận phiên họp tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Kết luận số 563-KL/TU ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Thường trực Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 404/STC-TTr ngày 09 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Hà Giang năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Căn cứ nội dung chương trình ghi tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình, trong đó cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu, tiêu chí và biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo có hiệu quả, thiết thực; đồng thời báo cáo về kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo đúng thời gian quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTVN tỉnh Hà Giang;
- Lãnh đạo VP (đ/c Đoàn, Sang, Sắc);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các xã, TT (huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh HG;
- Đài PT-TH, Báo HG;
- Trung tâm TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CV: KTTH(2), NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**



*Hà Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2020*

**CHƯƠNG TRÌNH  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 536/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh)*

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**I. Mục tiêu**

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) trên địa bàn tỉnh năm 2020, nhằm thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ; tập trung nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu về tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; đồng thời đề các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, người lao động và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

**II. Yêu cầu**

1. THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020 và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể tại quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh giai đoạn 2017-2020.

2. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và nhân dân phải đưa việc THTK, CLP là công việc thường xuyên, liên tục ở mọi nơi, mọi lúc với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có biện pháp cụ thể.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; là trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến tích cực trong THTK, CLP.

3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của các cấp, ngành, lĩnh vực và với yêu cầu cải cách hành chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**III. Nhiệm vụ trọng tâm**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2020 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và tạo cơ sở để hoàn thành Chương trình tổng thể theo quyết định số

976/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh giai đoạn 2017-2020. Do đó cần tập chung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

2. Công khai, minh bạch và thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xác định nhiệm vụ. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn năm 2020 được giao.

4. Quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm thông qua mạng đấu thầu rộng rãi.

5. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giảm biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên ngân sách nhà nước, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

## **B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **I. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN**

1. Thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Cắt giảm các dự án có xuất đầu tư quá cao, cắt giảm các quy mô, giãn hoãn các hạng mục chưa thực sự cần thiết.

2. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công, phân đấu thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ (*trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 và Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019*).

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các nghị định hướng dẫn của Luật, Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.



4. Đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

5. Kiểm soát chặt chẽ vốn ĐTXDCB; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, không dồn. Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, rà soát việc sử dụng vốn tạm ứng theo chế độ và tiến độ thu hồi vốn đã tạm ứng.

6. Trên cơ sở giá trúng thầu được phê duyệt trong kết quả lựa chọn nhà thầu, các gói thầu xây lắp công trình XD CB và các gói thầu mua sắm tài sản sử dụng vốn từ NSNN. Giao cho các Chủ đầu tư có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất với các nhà thầu, tiếp tục tiết kiệm thêm kinh phí để bổ sung nguồn lực, hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội của địa phương.

## **II. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên**

1. Thực hiện tiết kiệm các nội dung sau đây:

a. Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của TW; ngoài ra tiết kiệm thêm 10% để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và chế độ, chính sách của tỉnh năm 2020.

b. Để tạo nguồn phòng, chống dịch Covid -19 và bù hụt thu cân đối do dự báo giảm thu lớn (ảnh hưởng của dịch Covid-19), thực hiện cắt giảm 30% dự toán kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và 50% dự toán công tác phí nước ngoài (theo đề xuất của Bộ Tài chính với Chính phủ tại văn bản số 4265/BTC-NSNN ngày 09/4/2020) đã giao đầu năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Giao Sở Tài chính rà soát, trình UBND tỉnh cắt giảm 30% dự toán kinh phí hội nghị, chi tiếp khách, công tác phí trong nước và 50% dự toán công tác phí nước ngoài của các đơn vị dự toán khối tỉnh.

- Đối với các huyện, thành phố: Giao UBND cấp huyện thực hiện cắt giảm 30% dự toán kinh phí hội nghị, chi tiếp khách, công tác phí trong nước và 50% dự toán công tác phí nước ngoài. Các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí cắt giảm nêu trên để phòng, chống dịch Covid -19 và bù hụt thu cân đối ngân sách trên địa bàn.

c. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí chi tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, phần đầu tiết kiệm 20% so với dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d. Tiết kiệm điện, nước và xăng dầu 10% so với dự toán giao.

e. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích, đúng chương

trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các khoản chi bổ sung đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu, theo Chương trình số 23/CTr-UBND ngày 15/01/2020 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 244/CT-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo.

3. Không đề xuất, thẩm định, phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi hoặc đã được ứng dụng. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; Sát nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến định mức chi.

6. Đối với cơ quan Tài chính:

- Trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ phát sinh trong năm thuộc nguồn NSNN phải đảm bảo khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc đã được phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Thẩm định phân bổ, giao dự toán kinh phí chi ngân sách và có nguồn gốc từ NSNN cho nhiệm vụ phát sinh đảm bảo tiết kiệm, ở mức tối thiểu cần thiết theo nội dung 1 trên.

### **III. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.**

1. Đối với nhà công vụ:

Nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm. Nâng cao hiệu suất nhà công vụ; Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng nhà công vụ, thu hồi nhà công vụ sử dụng không đúng đối tượng theo quy định.

2. Đối với tài sản công:

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, cũng như Luật Đấu giá; Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu



chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Chỉ thị số 2896/CT-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tập trung theo đúng quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh.

- Nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công làm căn cứ để kiểm tra việc thực hiện quy chế của CBCCVC và người lao động.

- Kiểm kê, rà soát, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện thiết bị làm việc hiện có. Hạn chế tối đa việc mua sắm ô tô, điều hoà và các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

### 3. Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Rà soát, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về xử lý tài sản công theo văn bản số 484/CVCP-CN ngày 17/01/2020 của Văn phòng Chính phủ;

- Tiếp tục thực hiện quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Sử dụng đất đai, tài sản vào mục đích sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thanh tra, kiểm tra, rà soát, xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước, trụ sở làm việc sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm trái quy định.

4. Tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản. Lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu giai đoạn 2021-2025. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản. Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể trong bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

## IV. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày

25/10/2017; Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCHTW khóa XII. Trong năm 2020 tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu giảm số đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nộp thuế và thời gian thông quan theo chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ ngành.

3. Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra chấp hành chế độ công vụ, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng lao động. Nghiêm cấm sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

#### **V. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước; quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.**

1. Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước hàng năm Doanh nghiệp phải xây dựng phương án tiết kiệm ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

2. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí quản lý tối thiểu 5%, tiết giảm chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị....

3. Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định tổ chức hoạt động đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Sắp xếp lại ủy thác bổ sung cho Quỹ ĐTPT tỉnh quản lý đối với hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường.

#### **VI. Đối với sản xuất tiêu dùng trong nhân dân**

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh”, Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của UBMT tổ quốc việt nam hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kế hoạch triển khai các



hoạt động của ban chỉ đạo trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” góp phần thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 20/02/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. UBMT Tổ quốc các cấp phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền trong nhân dân về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội.

### **C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CLP**

#### **I. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp**

Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2020; xây dựng kế hoạch TKCLP đối với Sở, ngành và từng cơ quan, đơn vị thực hiện cụ thể về lượng, giá trị theo nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm đối với từng tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

#### **II. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, các cấp, các ngành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Các cơ quan thông tấn, báo đài, các cơ quan truyền thông bố trí thời lượng, thu thập thông tin để tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng; chuyên mục về thực hành TKCLP, nêu gương tốt đối với các tổ chức, cá nhân điển hình trong thực hành TKCLP trên từng các lĩnh vực; phê phán hành vi gây lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, trong sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, trong lao động, các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ cũng như tiêu dùng của tất cả công dân; công bố hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. UBND cấp huyện, xã đổi mới tuyên truyền, phổ biến, thông tin liên quan đến thực hành TKCLP, bao gồm thông tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn, hợp thôn, tổ dân phố.

3. Báo cáo viên các cấp, Đội thông tin lưu động...xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó có nội dung thực hành TKCLP.

#### **III. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục rà soát các dự án, kế hoạch ngay từ chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình

và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước;

2. Sở chủ quản, các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục triển khai kịp thời nội dung tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước; Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

4. Tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan; thanh tra tuyển dụng, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và thanh tra công vụ. Triển khai quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI.

5. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

#### **IV. Tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về THTK, CLP**

1. Triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

2. Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về THTK, CKP.



3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Chủ tịch UBND các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra các đơn vị trực thuộc. Đề xuất kiến nghị và có biện pháp xử lý nghiêm túc các vi phạm qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2020 và Chương trình tổng thể THTK, CLP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội từ tỉnh đến huyện/thành phố và các xã thị trấn, các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, Giám đốc các doanh nghiệp có vốn Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập chung chỉ đạo; xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2020 của đơn vị mình, Cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu THTK, CLP của cấp mình, ngành mình; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, với những biện pháp, giải pháp cần thực hiện năm 2020 để đạt mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc nhằm TKCLP.

2. Các ngành, các cấp, cơ quan Nhà nước, các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị xã hội có sử dụng kinh phí nhà nước triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, được tổng hợp vào báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí toàn tỉnh hàng năm theo tiêu chí đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện và xã.

3. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

#### **4. Chế độ báo cáo:**

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính và văn bản số 1388/STC-TTr ngày 29/9/2015 của Sở Tài chính.

- Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc chấm điểm theo tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC được hướng dẫn tại văn bản số 2777/HD-UBND của UBND tỉnh ngày 17/12/2018 và gửi kết quả cùng với báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của đơn vị để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

5. Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp trên cơ sở chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP làm căn cứ xét thi đua khen thưởng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tổ chức thực hiện./.